TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ -ST
Ngày: 31/12/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Ông Dương Ngô Phiên

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020 về việc "*ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST - HNGĐ, ngày 23/12/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

ĐKHKTT: xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Đồng Xuân Ng, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Trần Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Đồng Xuân Ng vào ngày 02/10/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ng chơi bời, không tu trí làm ăn. Vì vậy vợ chồng thường sảy ra bất đồng cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm tới ai từ tháng 02/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đồng Thị Khánh V, sinh ngày 07/4/2018, nay cháu đang ở với anh Ng và bố mẹ chồng chị, ở L, T, nay cháu đang ở ổn định với anh Ng nên khi ly hôn chị đồng ý để cho anh Ng tiếp tục nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Ng không yêu cầu nên sau này chị làm ăn có thì sẽ tự cho cháu.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, vợ chồng không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của anh Đồng Xuân Ng trình bầy: Anh kết hôn với chị Trần Thị H vào ngày 02/10/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T như chị H trình bầy là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H ghen tuông, nghi ngờ anh có quan hệ nam nữ với người khác. Vì vậy vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, chị H đã bỏ đi làm ăn thỉnh thoảng mới về thăm con. Vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm tới ai từ tháng 02/2020 đến nay. Nay chị H xin ly hôn. Tùy chị H, anh không quan tâm. Tòa án căn cứ vào phapr luật giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị H trình bầy là đúng. Nay ly hôn cháu Đồng Thị Khánh V đang ở với anh ổn định nên anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung: Vợ chồng không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Đặng Thị H là mẹ đẻ anh Ng cho biết. Vợ chồng chị H, anh Ng kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, h phúc và có 01 con chung là Đồng Thị Khánh V sinh ngày 07/4/2018 hiện nay cháu Vân đang ở vơi anh Ng và bà. Quá trình vợ chồng chị H, anh Ng chung sống đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H ghen tuông nghi ngờ anh Ng có quan hệ nam nữ và không tu trí làm ăn. Nên vợ chồng hay sảy ra cãi chửi nhau đã được gia đình hòa giải khuyên ngăn nhưng không thành, nay chị H đi làm ăn thỉnh thoảng mới về thăm con. Nay việc chị H làm đơn ly hôn tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án có triệu tập anh Ng đến tham gia phiên hòa giải nhưng anh Ng vắng mặt không có lý do Tại phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 23/12/2020 chị H có mặt, anh Ng vắng mặt không có lý do, phiên tòa mở lần thứ 2 vào ngày 31/12/2020 chị H có đơn xin vắng mặt, anh Ng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Ng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H: Xử cho chị H được ly hôn anh Ng.

- Về con chung: Giao cho anh Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Đồng Thị Khánh V, sinh ngày 07/4/2018, anh Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chị H, anh Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Trần Thị H và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn anh Đồng Xuân Ng có địa chỉ xã T, huyện Y, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H có đơn xin xử vắng mặt. Anh Ng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Trần Công Dương.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị H kết hôn cùng anh Đồng Xuân Ng vào ngày 02/10/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại gia đình anh Ng thì được biết. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ng chơi bời không tu trí làm ăn, chị H ghen tuông vì vậy vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau và sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị H xin được ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo điều 56 luật hôn nhân gia đình: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đồng Xuân Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đồng Thị Khánh V, sinh ngày 07/4/2018, mặc dù con chung dưới 3 tuổi xong hiện nay cháu đang ở ổn định với anh Ng, phía chị H tự nguyện để cho anh Ng nuôi dưỡng cháu. Xét thấy không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của cháu nên giao cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp; Sau khi ly hôn chị H không trực tiếp nuôi con có quyền tham con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này; Về cấp dưỡng nuôi con anh Ng không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, vay nợ, ruộng canh tác: Chị H, anh Ng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đồng Xuân Ng.

Về con chung: Giao cho anh Đồng Xuân Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con con chung là Đồng Thị Khánh V, sinh ngày 07/4/2018, Về cấp dưỡng nuôi con anh Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị

H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này;

Về tài sản, công nợ: Xác nhận chị H, anh Ng không có.

Về tiền án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002471 ngày 13/10/2020 do Chi cục Thi hành án huyện Yên Thế thu. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; Lưu HS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh